

Bản án số: 12/2017/HSST.

Ngày: 06-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lò Văn Quốc

2. Ông Lò Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 06-11- 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 05-10- 2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980 tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị H, sinh năm: 1950 ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 22-9-2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: anh Quàng Văn Y;** Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21-9-2017 Quàng Văn H, Sinh năm: 1980, trú tại: Bản B, xã M, huyện T đến nhà anh rể của H là Lò Văn X, cùng trú tại : Bản B, xã M để ăn cơm và uống rượu, trong những người uống rượu tại nhà anh X thì có anh Cà Văn Q, Sinh năm: 1987, trú tại: Bản B, xã M. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày sau khi ăn cơm xong thì Quàng Văn H hỏi mượn xe của anh Q mang BKS: 26B1-856.32 của anh Q đang dựng ở dưới gầm sàn nhà anh X để ra Trung tâm xã M thì

được anh Q đồng ý. Sau đó H đi xuống sân nhà lấy chiếc xe máy của anh Q điều khiển theo hướng đi về Trung tâm xã M, khi H điều khiển xe đến gần nhà của anh Quảng Văn Y, Sinh năm: 1980, cùng trú tại: Bản B, xã M (Cách nhà anh X khoảng 100m) thì H phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn vàng - nâu - đen, mang BKS: 26B1- 438.41 của anh Y đang dựng ở ven đường chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát xung quanh không có ai trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh Y để mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó H dừng xe lại và dựng xe máy đã mượn được của anh Q ở vệ đường rồi ngồi lên xe máy của anh Y và nổ máy thì bị chị Lương Thị T, Sinh năm: 1982 (là vợ của anh Y) đang đứng dưới sân nhà phát hiện nên hô hoán lên nên Hg đã điều khiển xe máy của anh Y tăng ga bỏ chạy về hướng Trung tâm xã M. Khi H điều khiển xe bỏ chạy đến địa phận bản N, xã M thì bị Ban Công an xã M và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là chiếc xe máy của anh Y. Sau đó Quảng Văn H được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật. (BL 26 - 41 HS).

Ngày 22-9-2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 185 ngày 22/9/2017 đề nghị HĐĐG tài sản huyện Thuận Châu định giá: Một xe máy nhãn hiệu HONDA, mang BKS: 26B1- 438.41 mà Quảng Văn H đã chiếm đoạt của anh Yên. (BL 17 - 18 HS).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 463 /KL - HĐĐGTS ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận: Chiếc xe máy của anh Y có đặc điểm như trên có giá trị là: 12.925.000^d. (BL 23 HS).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản định giá, bản kết luận định giá tài sản.

Tại cáo trạng số: 153/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Quảng Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quảng Văn H về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn H mức án từ 6 đến 8 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/9/2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 138BLHS.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, mang BKS: 26B1- 438.41 cho người bị hại anh Quảng Văn Y.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quảng Văn H : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Nay bị

cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

Ý kiến của người bị hại : _Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21-9-2017 bị cáo Quảng Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Quảng Văn Y, trú tại: bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn vàng-nâu - đen, mang BKS: 26B1- 438.41 có giá: 12.925.000^d (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo kết luận định giá tài sản số: 463 /KL - HĐĐGTS ngày 25-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu.

[3] Xét về lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thống nhất hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại khoản 1, 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

“5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật,

giáo dục trong công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bản thân bị cáo là người sống ở vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Thuận Châu, nên khả năng nhận thức về pháp luật cũng phần nào hạn chế nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS .

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp sống chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, thu nhập thấp, không có tài sản nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Quàng Văn Y đã nhận lại tài sản Quàng Văn H chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[9] Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, mang BKS: 26B1- 438.41 cho người bị hại anh Quàng Văn Y.

[10] Đối với chiếc xe máy mang BKS: 26B1- 856.32 mà Quàng Văn H mượn của anh Q. Quá trình điều tra đã xác định được anh Q không biết H sử dụng xe máy trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với chiếc xe máy của anh Cà Văn Q.

[11] Bị cáo Quàng Văn H đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22-9-2017 (là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo).

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d(Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Quàng Văn H, người bị hại anh Quàng Văn Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Tiến Hải